

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp trong “Báo cáo
kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất
xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa”
(Trữ lượng tính đến ngày 06 tháng 10 năm 2023)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị
định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi,
bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh
trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Thủ
tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030,
tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về
việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm
dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016;
Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 bổ sung một số
điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ
Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ
khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong
hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ
sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ*

lượng và tài nguyên khoáng sản rắn; Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp;

Căn cứ Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đất san lấp tại xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc;

Căn cứ Giấy phép số 108/GP-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty TNHH Một thành viên Trường Tuấn được thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc;

Xét Đơn đề ngày 30 tháng 10 năm 2023, kèm theo hồ sơ của Công ty TNHH Một thành viên Trường Tuấn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1603/TTr-STNMT ngày 29 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 8,0 ha thuộc xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 (có tọa độ được xác định tại Phụ lục số 01).

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp đã tính trong báo cáo: Cấp 122: 2.662.698 m³.

3. Khoáng sản đi kèm: Không.

4. Mức sâu và các khối trữ lượng phê duyệt: như Phụ lục số 02 kèm theo.

Trữ lượng và tài nguyên khoáng sản đất làm vật liệu san lấp của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

5. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:

- Đất làm vật liệu san lấp: Cấp 122: 2.662.698 m³.

- Khoáng sản đi kèm: Không.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ/thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng Bộ TN&MT;
- Cục Địa chất Việt Nam;
- Các Sở: TNMT, XD;
- TT Thông tin Lưu trữ địa chất;
- Cty TNHH MTV Trường Tuấn;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP TẠI MỎ ĐẤT XÃ VĨNH HÒA,
HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	TỌA ĐỘ VN 2000 (Kinh tuyến trục 105⁰, múi chiều 3⁰)	
	X(m)	Y(m)
1	2215 797,08	568 139,74
2	2216 007,10	568 220,90
3	2216 072,13	568 344,94
4	2216 219,95	568 268,32
5	2216 339,59	568 353,71
6	2216 044,57	568 415,60
7	2215 695,52	568 322,32
	Diện tích: 8,0 ha	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN ĐẤT
LÀM VẬT LIỆU SÁN LẤP TẠI MỎ ĐẤT XÃ VĨNH HÒA,
HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m ³)	Ghi chú
1	1-122	+ 30	486.290	
2	2-122	+ 20	1.180.192	
3	3-122	+ 20	968.487	
4	4-122	+ 20	27.729	
Tổng trữ lượng cấp 122			2.662.698 m³	